

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2017
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 295/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Bích N - sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn B 1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Vĩnh Q - sinh năm: 1994; trú tại: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17.8.2017 và đơn khởi kiện bổ sung gửi đến Tòa án ngày 18.9.2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Bích N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Bích N và anh Lê Vĩnh Q tự nguyện kết hôn, cưới nhau tháng 9 năm 2012, đăng ký kết hôn số 67/2013, quyền I/2013, ngày 20 tháng 6 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đến tháng 8 năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kinh cãi, đánh đập nhau.

Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau nữa, chị N đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ của chị N tại thôn B 1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa sinh sống cho đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Lý Thị Bích N yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị N được ly hôn với anh Lê Vĩnh Q.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Lê Thị Thu H - sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013. Hiện nay, con chung do chị N nuôi dưỡng.

Chị Lý Thị Bích N yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lý Thị Bích N không yêu cầu anh Lê Vĩnh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Tại bản tự khai ngày 09.10.2017 và các lời khai tiếp theo, bị đơn anh Lê Vĩnh Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Vĩnh Q và chị Lý Thị Bích N, tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2013, đăng ký kết hôn số 67/2013, quyển I/2013, ngày 20 tháng 6 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị N nghe lời người ngoài, anh Q có khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị N không nghe nên anh Q có chửi bới và đánh đập chị N.

Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, cách đây hơn 02 tháng chị N đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại thôn B 1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa sinh sống cho đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Tuy nhiên anh Q vẫn còn tình cảm với chị N và vì tương lai con nên anh Q không đồng ý ly hôn với chị Lý Thị Bích N.

Anh Lê Vĩnh Quý yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh Q được đoàn tụ với chị Lý Thị Bích N.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Lê Thị Thu H - sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013. Hiện nay, con chung do chị N nuôi dưỡng.

Anh Lê Vĩnh Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Nếu vợ chồng ly hôn, anh Q đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Vĩnh Q là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Vĩnh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Lê Vĩnh Q vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ hai), nhưng căn cứ vào lời khai của anh Q, chị N thì chị Lý Thị Bích N và anh Lê Vĩnh Q tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2013, đăng ký kết hôn số 67/2013, quyển I/2013, ngày 20 tháng 6 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp.

Việc chị Ngân yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Q, anh Q không đồng ý ly hôn với chị N và yêu cầu Tòa án giải quyết được đoàn tụ.

Căn cứ vào lời khai của chị N, anh Q thì chị N và anh Q thực tế đã có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự gay gắt, giữa hai người không ai đưa ra được giải pháp hợp lý để giải quyết những bất đồng giữa hai bên. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Q được đoàn tụ mà nên chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị Bích N yêu cầu Tòa án giải quyết là giao con chung Lê Thị Thu H - sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013 cho chị Lý Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Vĩnh Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào yêu cầu của anh Q thì anh Q đồng ý giao con chung cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vì vậy, nên giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lý Thị Bích N không yêu cầu anh Lê Vĩnh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị Bích N và anh Lê Vĩnh Q đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Chị Lý Thị Bích N và anh Lê Vĩnh Q xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Bích N và anh Lê Vĩnh Q được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao chị Lý Thị Bích N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thị Thu H - sinh ngày 12 tháng 6 năm 2013 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lý Thị Bích N không yêu cầu anh Lê Vĩnh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị N, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Lý Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013771 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh